**UBND-UBMT-CÁC TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**CHÍNH TRỊ - XH HUYỆN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN**

Số 01 /CTr-PHLN *Cam Lộ, ngày 24 tháng 3 năm 2021*

**CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP**

**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NGÀNH LAO ĐỘNG -TB&XH NĂM 2021**

Nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được giao trong lĩnh vực Lao động - TB&XH, trên cơ sở phối hợp hàng năm giữa chính quyền địa phương và các Hội đoàn thể; UBND, UBMT, các hội đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn thống nhất ký kết Chương trình phối hợp thực hiện kế hoạch ngành Lao động - TB&XH năm 2021 với các nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

**1. Mục đích:**

- Tổ chức thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ trong lĩnh vực Lao động - TB&XH; Đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Gắn trách nhiệm cụ thể của Chính quyền và các Hội Đoàn thể từ huyện đến xã trong việc phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu mà Nghị quyết phát triển KT - XH - QPAN năm 2021 HĐND huyện đề ra.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên và nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước đối với công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, giáo dục nghề nghiệp, lao động - tiền lương - bảo hiểm xã hội; đền ơn đáp nghĩa; giảm nghèo bền vững, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ; chăm lo người cao tuổi, người khuyết tật… và các chính sách liên quan đến lĩnh vực lao động - TB&XH.

- Phát huy vai trò của các hội, đoàn thể các cấp trong công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, dạy nghề, đảm bảo an sinh xã hội.

**2. Yêu cầu:**

- Chương trình phối hợp đảm bảo sự hợp tác chặt chẽ, tạo điều kiện cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

- Các nội dung, chương trình phối hợp được cụ thể hóa và triển khai thống nhất, hình thức phong phú, đa dạng và hiệu quả.

**II. NỘI DUNG PHỐI HỢP**

**Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền vận động thực hiện tốt công tác Lao động – Thương binh Xã hội**

1. **Lĩnh vực Lao động - Việc làm - Dạy nghề:**

Trong năm phấn đấu giải quyết việc làm cho 1205 lao động; Đào tạo nghề cho 561 người; Tham gia xuất khẩu lao động 150 người; Sát hạch cấp chứng chỉ nghề cho 352 lao động có tay nghề, đã được học nghề nhưng chưa có bằng cấp, chứng chỉ *(Chi tiết tại Biểu số 1, số 2).*

- Sơ kết thực hiện Đề án Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động trực tiếp đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025.

- Tuyên truyền, vận động người dân tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc, Bảo hiểm xã hội tự nguyện; hướng đến tăng tỷ lệ tham gia BHXH của địa phương, đạt chỉ tiêu đề ra.

**2. Lĩnh vực Chính sách Người có công:**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về truyền thống, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách, chăm sóc Nghĩa trang Liệt sỹ và các công trình ghi công trên địa bàn huyện.

- Phấn đấu 100% các xã, thị trấn làm tốt công tác người có công.

**3. Lĩnh vực giảm nghèo:**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân về mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo bền vững, góp phần tạo được sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm của toàn xã hội trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững tại địa bàn.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đều được giúp đỡ bằng nhiều hình thức khác nhau để nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người nghèo.

- 100% hộ nghèo được thụ hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước.

- Nâng cao đời sống vật chất và tiếp cận các dịch vụ xã hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Không có hộ nghèo thuộc chính sách người có công.

- Duy trì tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện năm 2021 dưới 3 %, theo chuẩn tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 *(Chi tiết biểu số 3,4);*

**4. Lĩnh vực Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới:**

- Mở rộng các hoạt động tuyên truyền giáo dục, tư vấn, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, xây dựng đầu mối công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em trong giai đoạn mới. Duy trì và nhân rộng mô hình bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng, mô hình chống tai nạn thương tích, mô hình thúc đẩy quyền và sự tham gia của trẻ em trong nhà trường và cộng đồng...Duy trì 8/8 xã, thị trấn đạt xã, thị trấn phù hợp với trẻ em và cộng tác tốt các dự án PCP đang hỗ trợ đầu tư tại huyện về trẻ em.

- Tổ chức tốt các hoạt động: Tháng hành động vì trẻ em, Tết trung thu, ngày Quốc tế thiếu nhi, trao học bổng…

- Nâng cao kiến thức về giới, lồng ghép giới, bình đẳng giới, công tác vì sự tiến bộ phụ nữ đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, bồi dưỡng năng lực cho cán bộ nữ, phụ nữ tại địa phương để phụ nữ khẳng định vị trí, khả năng của mình trong việc xây dựng, phát triển đất nước.

**5. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội:**

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên, đột xuất những đối tượng yếu thế trong xã hội, đối tượng đặc biệt khó khăn được hưởng trợ cấp xã hội;

- Theo dõi tình hình thiếu đói, dịch bệnh, thiên tai, thiệt hại do thiên tai để giải quyết kịp thời hoạt động cứu trợ tại địa phương và có giải pháp khắc phục hậu quả, đảm bảo đời sống nhân dân.

**6. Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của hội viên, đoàn viên và nhân dân về phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội.

- Tiếp tục đẩy mạnh phối hợp với các ngành thực hiện tốt công tác phòng, chống mại dâm, ma túy, người lang thang trên địa bàn; Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp trong việc đề nghị tòa án đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Uỷ ban nhân dân huyện:**

- Chỉ đạo phòng Lao động - TB&XH chủ động phối hợp với các hội đoàn thể các cấp, UBND các xã, thị trấn xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, đối thoại, tập huấn, hội nghị về giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, giáo dục nghề nghiệp, lao động - tiền lương - bảo hiểm xã hội; đền ơn đáp nghĩa; giảm nghèo bền vững, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ; chăm lo người cao tuổi, người khuyết tật…và các chủ trương, chính sách về Lao động- TB&XH.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thuộc ngành quản lý.

- Tăng cường việc kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chế độ, chính sách tại cơ sở.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở, qua đó trang bị kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác Lao động - TB&XH cấp cơ sở.

- Cung cấp cho Hội, Đoàn thể huyện về số lượng, danh sách cụ thể các hộ nghèo thuộc Hội đoàn thể của các xã, thị trấn; Cung cấp các văn bản, tài liệu liên quan đến chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước về các chính sách đang được áp dụng trong các lĩnh vực lao động, việc làm, dạy nghề, NCC, giảm nghèo, BTXH, phòng chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới…

**2. Mặt trận và các Hội, Đoàn thể huyện:**

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của Hội viên, đoàn viên trong các lĩnh vực Lao động - TB&XH.

- Phối hợp với phòng Lao động - TB&XH tổ chức các cuộc đối thoại, tập huấn, hội nghị về giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, giáo dục nghề nghiệp, lao động - tiền lương - bảo hiểm xã hội; đền ơn đáp nghĩa; giảm nghèo bền vững, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ; chăm lo người cao tuổi, người khuyết tật…

- Phát huy nguồn lực, tạo điều kiện cho hộ nghèo tiếp cận với nguồn vốn vay giảm nghèo; giúp hội viên, đoàn viên, người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Trên cơ sở số lượng, danh sách hộ nghèo các Hội, Đoàn thể huyện tập trung chỉ đạo, hướng dẫn triển khai ở cấp xã, thị trấn đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đỡ đầu hộ nghèo có địa chỉ”; vận động các nguồn quỹ để hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; thông qua duy trì tốt phong trào nông dân giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững với nhiều hình thức phong phú.Đánh giá, thống kê kết quả giảm nghèo báo cáo lên Hội cấp trên để theo dõi, đánh giá.

- Vận động hội viên, đoàn viên và người dân tích cực tham gia học nghề để tạo việc làm mới, tìm kiếm việc làm, nâng cao thu nhập cho bản thân và gia đình, tham gia XKLĐ; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tuyên truyền, vận động, giáo dục con em thực hiện tốt các quy định, chính sách, pháp luật của nước sở tại; không vi phạm nội quy, quy định nơi làm việc; không ở lại nước làm việc quá thời hạn. Vận động người lao động đang cư trú bất hợp pháp trở về quê hương.

- Đề xuất, kiến nghị những vấn đề nảy sinh, để có phương hướng giải quyết kịp thời, hiệu quả.

**3. UBND các xã, thị trấn.**

- Tổ chức khảo sát, điều tra đối tượng, xây dựng kế hoạch thực hiện các Nội dung cam kết với UBND huyện

- Tổ chức ký kết đối với các hội đoàn thể cấp xã và các thôn, bản, khu phố về các nội dung liên quan đến lĩnh vực Lao động - Thương binh - Xã hội.

- Báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Lao động - TB&XH trước ngày 15/11/2021).

Trên đây là các nội dung phối hợp được các bên cùng thống nhất ký kết. Nếu có các nhiệm vụ hoặc vấn đề phát sinh, các bên tiếp tục đề xuất sửa đổi, bổ sung để thực hiện trong thời gian tới./.

***Nơi nhận:***

- Sở LĐ-TB&XH;

- CT, các PCT UBND huyện;

- BCĐ giảm nghèo huyện;

- Các hội, đoàn thể huyện;

- UBND các xã, thị trấn;

- CVP, các PCVP;

- Lưu: VT, LĐTBXH.

**PHẦN KÝ KẾT CỦA UBND HUYỆN, UBMTTQVN**

**CÁC HỘI ĐOÀN THỀ CÁC XÃ THỊ TRẤN**

**-------**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**  **(Đã ký)** | **UBMTTQVN HUYỆN**  **(Đã ký)** |
| **ĐOÀN THANH NIÊN HUYỆN**  **(Đã ký)** | **HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ HUYỆN**  **(Đã ký)** |
| **HỘI NÔNG DÂN HUYỆN**  **(Đã ký)** | **HỘI CỰU CHIẾN BINH HUYỆN**  **(Đã ký)** |
| **HỘI NGƯỜI CAO TUỔI HUYỆN**  **(Đã ký)** | **UBND XÃ THANH AN**  **(Đã ký)** |
| **UBND XÃ CAM HIẾU**  **(Đã ký)** | **UBND XÃ CAM THỦY**  **(Đã ký)** |
| **UBND XÃ CAM THÀNH**  **(Đã ký)** | **UBND TT CAM LỘ**  **(Đã ký)** |
| **UBND XÃ CAM CHÍNH**  **(Đã ký)** | **UBND XÃ CAM TUYỀN**  **(Đã ký)** |
|  | **UBND XÃ CAM NGHĨA**  **(Đã ký)** |

**Biểu số 1:CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG - VIỆC LÀM - DẠY NGHỀ**

*( Kèm theo Chương trình phối hợp số / CTr-PHLN ngày tháng 3 năm 2021)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Xã, thị trấn** | **Lao động trong độ tuổi lao động** | | | | | **Chỉ tiêu thực hiện 2021** | | | |
| **Lao động có khả năng lao động, có tham gia HĐKT** | **Lao động có việc làm** | **Lao động Thất nghiệp, Lao động trong độ tuổi không tham gia HĐKT (1)** | **Lao động  có tay nghề nhưng chưa có bằng cấp** | **Lao động  chưa qua đào tạo** | **Giải quyết  việc làm** | **Đào tạo  nghề** | **Sát hạch  cấp chứng chỉ** | **XKLĐ** |
| 1 | Thanh An | 5585 | 5208 | 1409 | 767 | 2042 | 229 | 116 | 61 | 27 |
| 2 | Cam Thủy | 3359 | 3266 | 661 | 403 | 1038 | 107 | 59 | 32 | 14 |
| 3 | Cam Hiếu | 3738 | 3523 | 1115 | 174 | 1197 | 181 | 68 | 14 | 23 |
| 4 | Cam Tuyền | 3601 | 3495 | 600 | 546 | 1167 | 97 | 66 | 43 | 13 |
| 5 | Cam Thành | 3946 | 3874 | 1324 | 818 | 1396 | 216 | 89 | 65 | 27 |
| 6 | Cam Chính | 2410 | 2407 | 541 | 784 | 741 | 88 | 42 | 62 | 11 |
| 7 | Cam Nghĩa | 3173 | 3143 | 587 | 248 | 951 | 95 | 54 | 20 | 12 |
| 8 | Thị Trấn | 4105 | 3953 | 1179 | 694 | 1192 | 192 | 67 | 55 | 23 |
| **Tổng** | | **29917** | **28869** | **7416** | **4434** | **9724** | **1205** | **561** | **352** | **150** |

**Biểu số 2:****CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG - VIỆC LÀM - DẠY NGHỀ   
PHỐI HỢP VỚI CÁC HỘI ĐOÀN THỂ**

*( Kèm theo Chương trình phối hợp số / CTr-PHLN ngày tháng 3 năm 2021)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hội, Đoàn thể** | **Tiêu chí** | **Thanh An** | **Cam Thủy** | **Cam Hiếu** | **Cam Tuyền** | **Thị Trấn** | **Cam Thành** | **Cam Chính** | **Cam Nghĩa** | **Tổng** |
| 1 | **Hội Phụ Nữ** | *Giải quyết việc làm* | 65 | 35 | 60 | 20 | 37 | 50 | 17 | 10 | **294** |
| *Đào tạo nghề* | 40 | 20 | 30 | 20 | 15 | 29 | 0 | 4 | **158** |
| *SH cấp CC nghề* | 25 | 11 | 5 | 8 | 15 | 22 | 32 | 10 | **128** |
| *Xuất khẩu lao động* | 5 | 4 | 5 | 2 | 2 | 9 | 0 | 0 | **27** |
| 2 | **Hội Nông dân** | *Giải quyết việc làm* | 65 | 20 | 60 | 20 | 40 | 50 | 45 | 55 | **355** |
| *Đào tạo nghề* | 40 | 20 | 30 | 16 | 25 | 30 | 30 | 40 | **231** |
| *SH cấp CC nghề* | 20 | 11 | 5 | 10 | 20 | 16 | 30 | 7 | **119** |
| *Xuất khẩu lao động* | 5 | 0 | 6 | 0 | 1 | 5 | 0 | 0 | **17** |
| 3 | **Hội Cựu Chiến Binh** | *Giải quyết việc làm* | 34 | 2 | 10 | 7 | 19 | 36 | 7 | 5 | **120** |
| *Đào tạo nghề* | 16 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | **18** |
| *SH cấp CC nghề* | 1 | 0 | 1 | 5 | 0 | 5 | 0 | 3 | **15** |
| *Xuất khẩu lao động* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | **0** |
| 4 | **Đoàn Thanh Niên** | *Giải quyết việc làm* | 65 | 50 | 51 | 50 | 96 | 80 | 19 | 25 | **436** |
| *Đào tạo nghề* | 20 | 19 | 8 | 30 | 25 | 30 | 12 | 10 | **154** |
| *SH cấp CC nghề* | 15 | 10 | 3 | 20 | 20 | 22 | 0 | 0 | **90** |
| *Xuất khẩu lao động* | 17 | 10 | 12 | 11 | 20 | 13 | 11 | 12 | **106** |

**Biểu số 3: chỉ tiêu giảm nghèo năm 2021**

Áp dụng theo chuẩn tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 – 2020.

*( Kèm theo Chương trình phối hợp số / CTr-PHLN ngày tháng 3 năm 2021)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **Hộ nghèo đầu 2021** | | | **Hộ nghèo theo nhóm đối tượng** | | | | **chỉ tiêu GN 2021** | | **Hộ nghèo**  **cuối năm 2021** | |
| **Dân số (hộ)** | **Hộ nghèo** | **Tỷ lệ**  **(%)** | **Tổng HN CSGN** | | **Tổng HN cứng** | |
| **Hộ CS**  **GN** | **Tỷ lệ**  **(%)** | **HN  cứng** | **Tỷ lệ**  **(%)** | **Hộ giảm** | **Tỷ lệ giảm** | **Hộ nghèo** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| *A* | *B* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10=8/1* | *11=10/1* |
| 1 | Xã Cam Tuyền | 1,458 | 99 | 6.79 | 44 | 3.02 | 55 | 3.77 | 17 | 1.17 | 82 | 5.62 |
| 2 | Xã Thanh An | 2,706 | 99 | 3.66 | 16 | 0.59 | 83 | 3.07 | 6 | 0.22 | 93 | 3.44 |
| 3 | Xã Cam Thủy | 1,472 | 43 | 2.92 | 7 | 0.48 | 36 | 2.45 | 5 | 0.34 | 38 | 2.58 |
| 4 | Xã Cam Hiếu | 1,779 | 37 | 2.08 | 10 | 0.56 | 27 | 1.52 | 5 | 0.28 | 32 | 1.80 |
| 5 | Xã Cam Thành | 2,212 | 38 | 1.72 | 1 | 0.05 | 37 | 1.67 | 1 | 0.05 | 37 | 1.67 |
| 6 | TT Cam Lộ | 2,169 | 38 | 1.76 | 0 | 0.00 | 38 | 1.75 | 2 | 0.09 | 36 | 1.64 |
| 7 | Xã Cam Nghĩa | 1,647 | 29 | 1.75 | 1 | 0.06 | 28 | 1.70 | 1 | 0.06 | 28 | 1.71 |
| 8 | Xã Cam Chính | 1,489 | 22 | 1.48 | 0 | 0.00 | 22 | 1.48 | 0 | 0.00 | 22 | 1.48 |
|  | **Tổng cộng** | **14,932** | **405** | **2.71** | **79** | **0,53** | **326** | **2.18** | **37** | **0.25** | **368** | **2.46** |

**Biểu số 4:****CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO PHÂN THEO CÁC HỘI ĐOÀN THỂ**

**NĂM 2021**

*( Kèm theo Chương trình phối hợp số / CTr-PHLN ngày tháng 3 năm 2021)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **Số lượng hộ nghèo thuộc các Hội, Đoàn thể** | | | | | |
| **Hội ND** | **Hội PN** | **Đoàn TN** | **Hội CCB** | **Vận động Hội CT+**  **Khác để giảm nghèo** | **Tổng cộng** |
| 1 | Xã Cam Tuyền | 3 | 2 | 7 | 0 | 5 | 17 |
| 2 | Xã Thanh An |  | 2 |  | 1 | 3 | 6 |
| 3 | Xã Cam Thủy | 2 | 1 |  | 1 | 1 | 5 |
| 4 | Xã Cam Hiếu | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 5 |
| 5 | Xã Cam Thành | 1 |  |  |  |  | 1 |
| 6 | TT Cam Lộ |  | 1 |  |  | 1 | 2 |
| 7 | Xã Cam Nghĩa |  |  |  | 1 |  | 1 |
| 8 | Xã Cam Chính |  |  |  |  |  | 0 |
| **Tổng cộng** | | **7** | **7** | **8** | **4** | **11** | **37** |